

Bản án số: **37/2024/DS-ST**

Ngày 13 tháng 5 năm

2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 355/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2024/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 355/2024/QĐHPT -ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q1 (N). Trụ sở: B L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q1 theo giấy ủy quyền số 367/UQ-CTHĐQT ngày 24/01/2024 về việc thực hiện các công việc liên quan đến việc tham gia tố tụng tại Tòa án và thi hành án của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Q1.

Bà L uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Văn T, ông Võ Đức Nhật H1, ông Nguyễn Lâm Huy T1 bà Vũ Thị Hồng P (*Theo giấy uỷ quyền số 1875/2024/GUQ – BĐH.NCB. 04 ngày 18/2/2024*). Ông T1 có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Ngọc V, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ A X, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn T2, sinh năm: 1971; Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 1974; Ông Hồ Văn Q, sinh năm: 2000; Cùng địa chỉ: K P, tổ A X, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Bà Á có mặt, ông T2 và ông Q vắng mặt.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q1 và ông Hồ Ngọc V có ký các Hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV-9356 ngày 23/02/2022 và Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/19/22/HĐCV – 9356 ngày 23/02/2022, cụ thể: Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng, mục đích vay: vay thanh toán tiền mua bất động sản, thời hạn vay: 300 tháng; lãi suất trong hạn: Lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 23/02/2023 là 10,60%. Lãi suất áp dụng cho khoản vay khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo công thức $LSV = \text{Lãi suất cơ sở} + 3,9\%$; lãi quá hạn: 150%; lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: 10%/năm.

Hợp đồng cho vay số 20/22/HĐCV -9356 ngày 25/02/2022 và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/20/22/HĐCV-9356 ngày 25/02/2022, cụ thể: Số tiền vay: 350.000.000 đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng; thời hạn vay: 84 tháng; lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay kể từ giải ngân đầu tiên cho đến ngày 25/05/2022 là 13%. Lãi suất áp dụng cho khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức $LSV = \text{Lãi suất cơ sở} + 4,6\%$; lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Hồ Ngọc V đã ký với N Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 19/22/HĐTC – 9356 ngày 23/02/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 001/22/HĐSĐBS/19/22/HĐTC-9356 ngày 25/02/2022, tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 81; tờ bản đồ số 10; địa chỉ: K P, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CV083252 số vào sổ cấp GCN số CTs208698 do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đ cấp cho ông Hồ Ngọc V ngày 16/9/2020.

Tính đến ngày 13/5/2024, ông Hồ Ngọc V đã trả nợ cho N tổng số tiền là **257.159.432 đồng** cụ thể như sau là:

+ Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – 9356 ngày 23/02/2022: Gốc 53.328.000 đồng; lãi trong hạn: 140.071.179 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 185.824 đồng; lãi chậm trả: 300.973 đồng. Tổng cộng: **193.885.976 đồng**

+ Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – 9356 ngày 25/02/2022: Gốc

33.328.000 đồng; lãi trong hạn: 29.731.100 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 148.198 đồng; lãi chậm trả: 66.158 đồng. Tổng cộng: **63.273.456 đồng**.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Ngọc V đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng vay kiêm khế ước nhận nợ đã ký. N đã làm việc và gửi thông báo yêu cầu ông Hồ Ngọc V thực hiện nghĩa vụ nhưng ông V vẫn không trả nợ. Vì vậy, N đã khởi kiện:

- Yêu cầu ông Hồ Ngọc V thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 13/5/2024 là: **2.788.267.360 đồng**, trong đó:

+ Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – 9356 ngày 23/02/2022: Gốc: 1.946.672.000 đồng; lãi trong hạn: 393.543.168 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 18.774.915 đồng; lãi chậm trả: 28.530.916 đồng; tổng cộng: **2.387.520.999 đồng**.

+ Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – 9356 ngày 25/02/2022: Gốc: 316.672.000 đồng; lãi trong hạn: 65.583.251 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 13.317.292 đồng; lãi chậm trả lãi: 5.173.817 đồng; tổng cộng: **400.746.361 đồng**.

- Yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ thanh toán nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại các Hợp đồng cho vay và các Khế ước nhận nợ kể từ ngày 14/5/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Yêu cầu trường hợp ông Hồ Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 81; tờ bản đồ số 10; địa chỉ: K P, phường H, quận T, thành phố Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CV083252 số vào sổ cấp GCN số CTs208698 do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đ cấp cho ông Hồ Ngọc V ngày 16/9/2020.

Bị đơn ông Hồ Ngọc V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo hòa giải và thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lệ nhưng ông V vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

** Trong bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày:*

Ông Hồ Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thúy A xác định ông Hồ Ngọc V là con trai của ông bà có ký 02 Hợp đồng tín dụng với N để mua bất động sản như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Để đảm bảo khoản vay thì ông V đã thế chấp tài sản nhà và đất tại thửa đất số 81; tờ bản đồ số 10; địa chỉ: K P, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng do công việc làm ăn và kinh tế khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Nay ông T2, bà A đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về thời gian để ông bà thu xếp tài chính trả dần khoản nợ nói trên và mong muốn Ngân hàng giảm bớt một phần lãi suất cho ông V. Hiện nay, tại căn nhà đang thế chấp trên còn con

traí tên Hồ Văn Q, ông T2 bà A khẳng định anh Q không có sự đóng góp vào việc hình thành nên tài sản nên cháu không có liên quan đến vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Hồ Ngọc V chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 299, 463, 466 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hồ Ngọc V phải trả cho Ngân hàng N số tiền là 2.754.562.626 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.263.344.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 459.126.419 đồng, nợ Lãi quá hạn trên gốc là 32.092.207 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã nêu trên, kể từ ngày 14/5/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho N. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần nợ lãi chậm trả lãi là 33.704.733 đồng.

Căn cứ Điều 299 BLDS, trong trường hợp ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp trong phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định pháp luật. Trong trường hợp ông Hồ Ngọc V tất toán hết các khoản vay thì NCB phải có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tài sản mà ông Hồ Ngọc V đã sử dụng để thế chấp cho N.

Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Hồ Ngọc V cư trú tại địa chỉ tại K P, tổ A X, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân

sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Ngọc V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T2, Hồ Văn Q đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng TMCP Q1 và ông Hồ Ngọc V có ký kết 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể là Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV-9356 ngày 23/02/2022 và Hợp đồng cho vay số 20/22/HĐCV -9356 ngày 25/02/2022. Các hợp đồng này được ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hồ Ngọc V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền lãi hàng tháng và trả gốc khi khoản nợ đến hạn. Theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng thì ông V có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đến hạn nhưng ông V đã không thực hiện đúng thỏa thuận đã cam kết.

Tính đến ngày 13/5/2024, ông Hồ Ngọc V đã trả nợ cho N tổng số tiền là: **257.159.432 đồng** trong đó: Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – 9356 ngày 23/02/2022: Gốc 53.328.000 đồng; lãi trong hạn: 140.071.179 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 185.824 đồng; lãi chậm trả: 300.973 đồng; tổng cộng: **193.885.976 đồng**; Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – 9356 ngày 25/02/2022: Gốc 33.328.000 đồng; lãi trong hạn: 29.731.100 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 148.198 đồng; lãi chậm trả: 66.158 đồng; tổng cộng: **63.273.456 đồng**.

Đến nay, các hợp đồng tín dụng nêu trên đã quá thời hạn trả nợ gốc và lãi. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông V vẫn chưa thực hiện. Như vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, vi phạm các hợp đồng tín dụng đã ký kết, là người có lỗi trong việc chậm thanh toán tiền nợ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc đề nghị Tòa án buộc ông V trả số tiền còn nợ là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn là có cơ sở theo quy định của pháp luật.

Tính đến ngày 13/5/2024 ông V còn nợ Ngân hàng số tiền là: **2.788.267.360 đồng**, trong đó:

+ Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – 9356 ngày 23/02/2022: Gốc: 1.946.672.000 đồng; lãi trong hạn: 393.543.168 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 18.774.915 đồng; lãi chậm trả: 28.530.916 đồng; Tổng cộng: **2.387.520.999 đồng**.

+ Theo Hợp đồng cho vay số 19/22/HĐCV – s9356 ngày 25/02/2022: Gốc: 316,672,000 đồng; lãi trong hạn: 65.583.251 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 13.317.292 đồng; lãi chậm trả lãi: 5.173.817 đồng; Tổng cộng: **400.746.361 đồng**.

Hội đồng xét xử buộc ông Hồ Ngọc V có nghĩa vụ trả số nợ trên cho Ngân hàng.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 14/5/2024 theo mức lãi suất do Ngân hàng TMCP Q1 và ông V thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay và Đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ trên số nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Về xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông V dùng tài sản thuộc sở hữu của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 81; tờ bản đồ số 10; địa chỉ: K P, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CV083252 số vào sổ cấp GCN số CTs208698 do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đ cấp cho ông Hồ Ngọc V ngày 16/9/2020 thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số 19/22/HĐTC – 9356 ngày 23/02/2022 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 001/22/HĐSĐBS/19/22/HĐTC-9356 ngày 25/02/2022 theo đúng quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật Đất đai nên có giá trị pháp lý. Trong trường hợp ông Hồ Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì tài sản thế chấp nêu trên sẽ được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Hồ Ngọc V phải chịu theo quy định của pháp luật: 72.000.000 đồng + $[2\% \times (2.788.267.360 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng})] = 87.765.347 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) ông Hồ Ngọc V phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 299, 323, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật đất đai; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; Điều 92, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, các điều 235, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q1 đối với Hồ Ngọc V về việc “ Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Xử : Buộc ông Hồ Ngọc V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q2 tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử (ngày 13/5/2024) là **2.788.267.360 đồng**, trong đó: Gốc: 2.263.344.000 đồng; lãi trong hạn: 459.126.419 đồng; lãi quá hạn trên gốc: 32.092.208 đồng; lãi chậm trả: 33.704.733 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ,bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ . Trường hợp đồng tín dụng ,các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Hồ Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 81; tờ bản đồ số 10; địa chỉ: K P, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CV083252 số vào sổ cấp GCN số CTs208698 do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đ cấp cho ông Hồ Ngọc V ngày 16/9/2020 để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông V thanh toán xong nợ thì Ngân hàng TMCP Q1 trả lại cho ông V Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CV083252 số vào sổ cấp GCN số CTs208698 do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đ cấp cho ông Hồ Ngọc V ngày 16/9/2020.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 87.765.347 đồng (Bằng chữ: *T3 mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng*) ông Hồ Ngọc V phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q2 tiền tạm ứng án phí 41.578.525 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0002996 ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) ông Hồ Ngọc V phải chịu.

Ngân hàng TMCP Q1 đã nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (đã chi xong). Ông V hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q2 tiền

3.000.000 đồng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Ánh

